

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HS-PT

Ngày 10 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Phương;

Ông Nguyễn Thành Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 483/2020/TLPT-HS ngày 28 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thùy L; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 168/2020/HS-ST ngày 17-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện X.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1996 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27260978X, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 21-6-2013; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp V, xã XH, huyện X, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sáng T và bà Nguyễn Thị T; có chồng tên Lê H; tiền sự: Không; tiền án: Không; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có người khác tham gia tố tụng, không có kháng cáo, kháng nghị liên quan đến họ, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 06 giờ 50 phút ngày 08/5/2020, Nguyễn Thị Thùy L (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số 60B5-908.1X, lưu thông trên Quốc lộ 1A theo hướng tỉnh Bình Thuận đi Thành phố Hồ Chí Minh trên làn đường xe thô sơ, thuộc phần đường bên phải (tính theo hướng Thành phố Hồ Chí Minh đi tỉnh Bình Thuận làm chuẩn (tức điều khiển xe đi ngược chiều). Khi đi đến Km 1798+800m, Quốc lộ 1A, thuộc ấp V, xã XH, huyện X, tỉnh Đồng Nai, L phát hiện xe mô tô biển số 60B5-696.9X do chị Huỳnh Thanh T điều khiển, chở theo sau chị Trần Thị Bạch D, lưu thông trên làn đường xe thô sơ thuộc phần đường bên phải Quốc lộ 1A, theo hướng lưu thông từ Thành phố Hồ Chí Minh đi tỉnh Bình Thuận đến gần. Do khoảng cách giữa 02 xe mô tô gần (khoảng 03m), Thùy L phanh dừng xe lại nhưng không kịp, nên phần bên phải xe mô tô biển số 60B5-908.1X do L điều khiển đã va chạm với phần bên phải xe mô tô biển số 60B5-696.9X do chị T điều khiển, làm chị D ngồi sau xe ngã qua làn đường xe cơ giới bên phải Quốc lộ 1A. Ngay lúc này, xe ô tô tải biển số 51C-453.8X do anh Đặng Tuấn A điều khiển, đang lưu thông trên làn đường xe cơ giới bên phải Quốc lộ 1A, theo hướng Thành phố Hồ Chí Minh đi tỉnh Bình Thuận từ phía sau đến; do chị D bất ngờ ngã ngay trước bánh sau bên phải xe ô tô, nên anh Tuấn A không kịp tránh, làm bánh sau bên phải xe ô tô trên cán lên đầu và thân người, làm chị D chết tại chỗ.

2. Hiện trường - Khám nghiệm:

2.1. Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông vào hồi 07 giờ ngày 08/5/2020, thể hiện:

Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn là đường cong, thảm nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 12m; ở giữa vạch đơn, đứt nét, màu vàng (vạch tim đường) phân chia 02 chiều xe ngược nhau, mỗi bên có 02 làn đường: Làn đường xe cơ giới rộng 3,5 m, làn đường xe thô sơ rộng 2,5 m; giữa 02 làn đường có vạch đơn, liền nét, màu trắng (vạch phân làn). Quá trình khám nghiệm hiện trường chọn hướng lưu thông thành phố Hồ Chí Minh đi tỉnh Bình Thuận làm chuẩn, mô tả như sau:

- Nạn nhân Trần Thị Bạch D đã chết trong tư thế nằm sấp trên làn đường xe cơ giới bên phải Quốc lộ 1A, đầu hướng đi tỉnh Bình Thuận, chân hướng đi

Thành phố Hồ Chí Minh, đầu và chân cách vạch phân làn bên phải Quốc lộ 1A lần lượt là 1,4 m và 0,2 m. Dấu vết tổ chức não, máu phạm vi (3,5 x 2,4) m trên phần đường bên phải Quốc lộ 1A; đầu dấu vết tại vị trí đầu nạn nhân D, tâm dấu vết trên làn đường xe thô sơ bên phải Quốc lộ 1A và cách vạch phân làn bên phải Quốc lộ 1A 1,3 m.

- Xe mô tô biển số 60B5-696.9X ngã sang trái trên làn đường xe thô sơ bên phải Quốc lộ 1A, đầu xe hướng đi tỉnh Bình Thuận, đuôi xe hướng đi Thành phố Hồ Chí Minh. Trục bánh trước cách vạch phân làn bên phải Quốc lộ 1A 1,3 m, cách chân nạn nhân D và tâm dấu vết tổ chức não, máu nạn nhân D về hướng đi Thành phố Hồ Chí Minh lần lượt là 0,8 m và 1,2 m; trục bánh sau cách vạch phân làn bên phải Quốc lộ 1A 0,2 m. Dấu vết cày xe mô tô biển số 60B5-696.9X dài 1,3 m, thuộc làn đường xe thô sơ bên phải Quốc lộ 1A; đầu vết cày hướng đi Thành phố Hồ Chí Minh, cách vạch phân làn bên phải Quốc lộ 1A 0,6 m và cách trục bánh sau xe mô tô biển số 60B5-696.9X về hướng đi Thành phố Hồ Chí Minh 0,7 m; cuối vết cày tại vị trí đầu gác chân bên trái xe mô tô biển số 60B5-696.9X.

- Xe mô tô biển số 60B5-908.1X được dựng trên làn đường xe thô sơ bên phải Quốc lộ 1A, đầu xe hướng đi Thành phố Hồ Chí Minh, đuôi xe hướng đi tỉnh Bình Thuận. Trục bánh trước cách vạch phân làn bên phải Quốc lộ 1A 2,3 m; trục bánh sau cách vạch phân làn bên phải Quốc lộ 1A 2,2 m và cách trục bánh sau xe mô tô biển số 60B5-696.9X về hướng đi Thành phố Hồ Chí Minh 6,5 m.

- Xe ô tô tải biển số 51C-453.8X đỗ trên lề đường bên phải Quốc lộ 1A, đầu xe hướng đi tỉnh Bình Thuận, đuôi xe hướng đi Thành phố Hồ Chí Minh. Trục bánh trước bên trái và trục bánh sau cùng bên trái đều cách vạch phân làn bên phải Quốc lộ 1A 2,8 m

2.2. Kết quả khám nghiệm phương tiện:

Đối với xe mô tô biển số 60B5-696.6X:

- Có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô do Công an huyện Xuân Lộc cấp ngày 14/12/2016.

- Gương chiếu hậu bên phải có các dấu vết sau: Ốp và mặt gương bị đẩy từ trước ra sau, từ phải qua trái, lệch 2,5 cm so với vị trí bình thường; phát hiện dấu vết sơn màu trắng bám dính mặt trước ốp gương phạm vi (0,2 x 03) cm, tâm dấu vết cách mặt đất 127 cm. Cản đạp phanh sau bên phải xe mô tô bị đẩy từ trước ra sau, từ dưới lên trên, lệch 08 cm so với vị trí bình thường; dấu vết ma sát, mài mòn kim loại phạm vi (0,2 x 04) cm tại mặt trước bàn đạp của cần

phanh sau bên phải, tâm dấu vết cách mặt đất 32 cm, chiều hướng từ trái sang phải. Góc chân trước bên phải bị đẩy từ trước ra sau 04 cm so với vị trí bình thường. Góc chân trước bên trái có dấu vết ma sát, mài mòn cao su và kim loại tại đầu góc chân phạm vi (02 x 02) cm.

- Gương chiếu hậu bên trái có các dấu vết sau: Ốp và mặt gương bị đẩy từ trước ra sau, từ trái qua phải; phát hiện dấu vết mài xước nhựa tại mặt trước ốp gương phạm vi (08 x 12) cm (qua kiểm tra, xác định là dấu vết cũ). Đầu tay lái bên trái xe phát hiện dấu vết mài xước kim loại phạm vi (01 x 01) cm.

- Ngoài ra, không phát hiện dấu vết khác liên quan vụ tai nạn để lại trên phương tiện xe mô tô trên.

- Hệ thống kỹ thuật an toàn phương tiện đầy đủ, hoạt động bình thường.

Đối với xe mô tô biển số 60B5-908.1X:

- Có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô do Công an huyện X cấp ngày 17/9/2018.

- Gương chiếu hậu bên phải xe có các dấu vết sau: Ốp gương và mặt gương bị đẩy từ trước ra sau, từ phải qua trái, lệch 03 cm so với vị trí bình thường; dấu vết sơn màu trắng bám dính mặt ngoài ốp gương phạm vi (05 x 03) cm, tâm dấu vết cách mặt đất 122,5 cm.

- Tại mặt trước thanh kim loại nối giảm xóc bên phải với trục bánh trước, phát hiện dấu vết ma sát, mài mòn kim loại phạm vi (02 x 02) cm, tâm dấu vết cách mặt đất 24 cm, chiều hướng dấu vết từ trước ra sau.

- Ngoài ra, không phát hiện dấu vết khác liên quan vụ tai nạn để lại trên phương tiện xe mô tô trên.

- Hệ thống kỹ thuật an toàn phương tiện đầy đủ, hoạt động bình thường.

Đối với xe ô tô biển số 51C-453.8X:

- Có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/7/2019.

- Mặt ngoài và mặt lấn của bánh xe sau cùng bên phải phát hiện dấu vết máu, thịt phạm vi (05 x 09)cm, tâm dấu vết cách van bơm 77 cm. Mặt trong vè chắn bùn phía sau của bánh sau cùng bên phải phát hiện dấu vết tổ chức máu, thịt phạm vi (25 x 70) cm.

- Hệ thống kỹ thuật an toàn phương tiện đầy đủ, hoạt động bình thường.

Điểm va chạm:

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện và các tài liệu thu thập được, xác định:

- Điềm va chạm trên phương tiện:

+ Phần bên phải xe mô tô biển số 60B5-908.1X (gương chiếu hậu bên phải và mặt trước thanh kim loại nối giảm xóc bên phải với trục bánh trước) va chạm với phần bên phải xe mô tô biển số 60B5-696.9X (gương chiếu hậu bên phải và đầu phanh chân).

+ Bánh sau cùng bên phải xe ô tô biển số 51C-453.8X va chạm (cán đè) lên người nạn nhân Trần Thị Bạch D.

- Điềm va chạm trên đường:

+ Xe mô tô biển số 60B5-908.1X va chạm với xe mô tô biển số 60B5-696.9X trên làn đường xe thô sơ thuộc phần đường bên phải Quốc lộ 1A (tính theo hướng lưu thông Thành phố Hồ Chí Minh đi tỉnh Bình Thuận).

+ Xe ô tô biển số 51C-453.8X va chạm với nạn nhân Trần Thị Bạch D trên làn đường xe cơ giới thuộc phần đường bên phải Quốc lộ 1A (tính theo hướng lưu thông Thành phố Hồ Chí Minh đi tỉnh Bình Thuận) tại Km 1798+800m thuộc ấp V, xã XH, huyện X, Đồng Nai.

3. Giám định:

- Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của chị Nguyễn Thị Thùy L, chị Huỳnh Thanh T và anh Đặng Tuấn A tại Trung tâm Y tế huyện X sau khi xảy ra tai nạn lần lượt là: 02mg/dl, 03mg/dl, 05mg/dl và kết quả xét nghiệm chất kích thích bị cấm (Amphetamin, cần sa, morphin/heroin, methamphetamin) đối với chị L, chị T và anh Tuấn A: Âm tính.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 952/KLGD-PC09 ngày 21/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân Trần Thị Bạch D như sau:

Đa chấn thương:

+ Chấn thương sọ não nặng-hàm mặt: Vỡ hoàn toàn xương hộp sọ, xuất huyết, dập não hoàn toàn, gãy xương gò má, gãy xương hàm trên, hàm dưới.

+ Chấn thương ngực hở: gãy xương sườn hai bên, rách da vùng ngực đứt cuống phổi trái.

4. Vật chứng:

Các giấy phép lái xe và phương tiện giao thông liên quan đến tai nạn, cấp sơ thẩm đã trả lại cho chủ sở hữu.

5. Dân sự:

Tại cấp sơ thẩm, Nguyễn Thị Thùy L đã đến gia đình chị Trần Thị Bạch D bồi thường về dân sự với số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng); anh Đặng Tuấn A và người đại diện hợp pháp của chủ xe ô tô biển số 51C-453.8X hỗ trợ gia đình chị D số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Người đại diện hợp pháp của chị D là ông Trần Văn S (bố ruột chị D) đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu thêm về dân sự và có đơn bãi nại, đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị Thùy L.

6. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 168/2020/HS-ST ngày 17-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện X, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thùy L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt 01 năm tù.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

7. Kháng cáo:

Ngày 01-12-2020, bị cáo Nguyễn Thị Thùy L kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được hưởng án treo.

8. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội; tuy nhiên, việc không áp dụng điểm a là có thiếu sót; do đó, đề nghị chỉnh sửa trong bản án và rút kinh nghiệm đối với cấp sơ thẩm. Hình phạt của cấp sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới bị cáo cung cấp tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thùy L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật. Tuy nhiên, việc cấp sơ thẩm không áp dụng điểm a của điều luật là có thiếu sót; do đó, cần phải rút kinh nghiệm.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị hại có đơn “bãi nại”, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; các tình tiết này, được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo (bút lục số 224); bị cáo có đơn được Ủy ban nhân dân xã XH xác nhận, thể hiện gia đình bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, bị cáo là công nhân, lao động chính trong gia đình và phải chăm sóc, nuôi dưỡng nhiều người thân phụ thuộc; các tình tiết này, được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.3. Về hình phạt: Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên; bị cáo là phụ nữ, có nhân thân tốt và phạm tội lần đầu; ngoài lần phạm tội này, luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo; việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết. Bị cáo có đủ điều kiện, để được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Chấp nhận một phần quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thùy L;

Sửa một phần về hình phạt do khách quan, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 168/2020/HS-ST ngày 17-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện X.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy L 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Bị cáo Nguyễn Thị Thùy L được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 10-3-2021.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Giao bị cáo Nguyễn Thị Thùy L cho Ủy ban nhân dân xã XH, huyện X, tỉnh Đồng Nai, nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại (địa chỉ theo hồ sơ);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện X (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện X;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện X;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện X;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện X;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành